

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VÂN CANH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vân Canh, ngày tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Vân Canh năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Thực hiện Công văn số 29/VPUBND-PVHCC ngày 07/7/2025 của Văn phòng UBND tỉnh Gia Lai về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và chế độ báo cáo định kỳ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Văn hoá - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Vân Canh năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Phòng Văn hoá - Xã hội; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- TT. Đảng ủy (báo cáo);
- TT. HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- VP (LĐ+CV);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Công Vinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VÂN CANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Vân Canh năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục phương châm: lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Kế thừa và phát huy các kết quả đã đạt được, tiếp tục đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ trên các lĩnh vực cải cách hành chính làm tiền đề cho việc đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030.

b) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm, hiệu quả thực hiện công tác cải cách hành chính của xã nói chung và của từng phòng ban, đơn vị sự nghiệp của xã nói riêng.

2. Yêu cầu

a) Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, bứt phá phù hợp với điều kiện thực tiễn hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2025.

b) Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 với tinh thần ***“Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tinh gọn hiệu quả; tăng tốc bứt phá”***.

c) Nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật hành chính; tập trung thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục tập trung đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với đào tạo kỹ năng số cho người dân, tăng cường đáp ứng khả năng sử dụng dịch vụ công.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công

tác quản lý của các cơ quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; tập trung thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị với phương châm “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”; xây dựng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

Phấn đấu đến cuối năm 2025, nâng cao kết quả, vị trí xếp hạng những thành phần của các Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp; Góp phần cải thiện kết quả, nâng cao vị trí xếp hạng các Chỉ số của tỉnh.

b) Cải cách thể chế:

- 100% cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND xã, UBND xã đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, thời hạn và quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do HĐND xã, UBND xã ban hành được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

c) Cải cách thủ tục hành chính:

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được công khai kịp thời.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 95% trở lên; tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn 98%.

d) Cải cách tổ chức bộ máy:

- Hoàn thiện công tác sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND xã. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc UBND xã theo Thông tư hướng dẫn của các Bộ và hướng dẫn của các sở ngành tỉnh.

- Thực hiện Kế hoạch giảm biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình và chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Tiếp tục tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung thể chế, chính sách liên quan đến tổ chức bộ máy hành chính, cơ chế vận hành, chế độ chính sách đối với đội ngũ CBCCVC đầy đủ, đồng bộ bảo đảm thực hiện mục tiêu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC sau sắp xếp, tổ chức bộ máy.

đ) Cải cách chế độ công vụ:

- Đề xuất các giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.
- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong trình hình mới.
- 100% cán bộ, công chức của xã đạt chuẩn theo quy định.

e) Cải cách tài chính công:

- 100% các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công; quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện công khai ngân sách đúng quy định.
- Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách (nếu có).
- Hoàn thành các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao về thu, chi ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công.

g) Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành, xử lý công việc nội bộ nhằm đổi mới phương thức làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động. Thiết lập và vận hành hiệu quả Cổng thông tin điện tử của xã.
- Cập nhật, vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của xã với Hệ thống thông tin báo cáo Trung ương, tỉnh; Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của xã.
- Tổ chức thực hiện các chỉ tiêu chuyển đổi số được UBND tỉnh giao và theo Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã.
- Phân đầu thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu UBND tỉnh giao về tỷ lệ hồ sơ trực tuyến; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.
- Phân đầu 70% hồ sơ công việc tại các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính của xã được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); 90% văn bản của xã (trừ văn bản mật) được gửi nhận qua hệ thống Idesk.

(Các chỉ tiêu/chỉ tiêu thành phần cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo quản lý của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

b) Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kỷ cương, kỷ luật hành chính; tự kiểm tra công tác cải cách hành chính, các nội dung, nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát chặt chẽ hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp để góp phần cải thiện, nâng cao kết quả các bộ chỉ số của tỉnh; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính.

d) Tăng cường công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cấp, các ngành; tăng cường công tác đối thoại với các doanh nghiệp để nắm tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, các nhà đầu tư.

đ) Tăng cường tuyên truyền cải cách hành chính với nhiều hình thức phong phú. Đổi mới, đa dạng các phương pháp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đảm bảo phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn, địa phương, phù hợp đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

2. Cải cách thể chế

a) Nâng cao tính chủ động, hiệu quả trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

d) Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của xã, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Thực hiện quyết liệt trong cải cách thủ tục hành chính, hạn chế tối đa tình trạng trễ hạn, tồn đọng hồ sơ; vận hành hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

b) Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung đề xuất cắt giảm những thủ

tục hành chính, điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý hoặc có nội dung trùng lặp trên cơ sở dữ liệu sẵn có.

c) Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

d) Tiếp tục nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Thực hiện phương án sắp xếp, thành lập cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc Ủy ban nhân dân xã; thực hiện sắp xếp, thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập gắn với hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức và người lao động theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

b) Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác tinh giản biên chế đảm bảo chỉ tiêu theo quy định đến năm 2030, gắn với hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

c) Rà soát, đề xuất các quy định về phân cấp, ủy quyền; gắn trách nhiệm với quyền hạn, phát huy tính chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện phân cấp; theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp, ủy quyền.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tổ chức công tác kiểm tra hoạt động công vụ đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã, kịp thời đề xuất biểu dương và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định. Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; kiểm tra nội bộ để kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân làm tốt, xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân làm chưa tốt. Kịp thời rà soát, thay thế hoặc điều chuyển sang công việc khác đối với cán bộ, công chức, viên chức năng lực yếu, không dám làm, né tránh, đùn đẩy, làm việc cầm chừng, sợ trách nhiệm, để trì trệ và không đáp ứng yêu cầu công việc được giao.

b) Triển khai các giải pháp cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với công tác đánh giá cán bộ để làm cơ sở cho việc tinh gọn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức xã đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định. Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Thực hiện Kế hoạch đổi mới và nâng cao năng lực tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã.

c) Triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện ở các ngành, các cấp của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

d) Tăng cường công tác kiểm tra việc triển khai thực hiện dự toán chi thường xuyên và kế hoạch đầu tư công đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, chống lãng phí và tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

b) Triển khai mạnh mẽ các giải pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công toàn trình và dịch vụ công một phần; tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thực hiện số hóa hồ sơ kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo lộ trình đề ra.

c) Cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của xã theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

d) Đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, an toàn thông tin cho người dân trên các phương tiện truyền thông.

đ) Triển khai các ứng dụng nhằm nâng cao sự tương tác giữa chính quyền và người dân; tận dụng các kênh xã hội để tương tác và gia tăng sự tham gia của người dân.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa (như sổ sức khỏe điện tử, học bạ điện tử...).

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch cải cách hành chính của xã được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của xã theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của đơn vị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của tổ chức.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

c) Nghiêm cấm hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp; nếu có phát hiện thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

d) Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các phòng ban, đơn vị xã.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính, các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo chủ trương của Đảng và chỉ đạo của Tỉnh; Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công đầy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh, của xã.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.

đ) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND xã và các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này theo quy định; trong đó lưu ý, đánh giá cụ thể tình hình,

kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

3. Văn phòng HĐND và UBND

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến lĩnh vực tư pháp.

c) Theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách thể chế.

4. Phòng Kinh tế

a) Giúp Ủy ban nhân dân xã trong việc đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của xã; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2025 theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công, chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách, tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng ngân sách nhà nước trong phạm vi thẩm quyền được giao; mở rộng công khai minh bạch tài chính đối với việc quản lý sử dụng ngân sách. Theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

c) Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã thời gian tới.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; tiếp nhận và phối hợp xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính; Tham mưu UBND xã thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tại Ủy ban nhân dân xã.

- Công khai kịp thời, đầy đủ bằng phương tiện điện tử hoặc văn bản danh mục, nội dung thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và được thực hiện tại Trung tâm theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và quy định pháp luật có liên quan; đồng thời hỗ trợ tổ chức, cá nhân gặp khó khăn trong việc tiếp cận thông tin công khai trên phương tiện điện tử.

- Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ theo quy định; số hóa; chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thủ tục hành chính; trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật; thu phí, lệ phí, các nghĩa vụ tài chính (nếu có) theo quy định; từ chối tiếp nhận đối với hồ sơ chưa đúng quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để giải quyết, trả kết quả giải quyết cho tổ chức, cá nhân đối với trường hợp thủ tục hành chính yêu cầu giải quyết ngay trong ngày hoặc các thủ tục hành chính được giao hoặc ủy quyền cho cán bộ, công chức tại Trung tâm giải quyết; hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đề nghị các cơ quan có thẩm quyền giải quyết và cơ quan, đơn vị có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Chủ trì theo dõi, giám sát, đánh giá, đôn đốc việc giải quyết và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị liên quan theo đúng quy trình được phê duyệt; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thông tin về việc tiếp nhận và tiến độ giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân; đôn đốc các cơ quan, đơn vị xử lý các hồ sơ đến hoặc quá hạn giải quyết;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, thực hiện các nội dung về cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ISO, tiếp công dân.

b) Phối hợp theo dõi kết quả thực hiện Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian trên môi trường điện tử ban hành theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Phối hợp đăng tải các nội dung về thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của xã.

6. Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công

Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền các nội dung về cải cách hành chính; Xây dựng bản tin phát sóng, các chuyên trang, chuyên mục về công tác cải cách hành chính phù hợp để tuyên truyền trên địa bàn xã bằng cách hình thức phong phú, đa dạng.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua phòng Văn hoá - Xã hội) để xem xét, phối hợp giải quyết./.

Phụ lục 1
CÁC CHỈ TIÊU CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ VÂN CANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phần đầu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
1	Kết quả các chỉ số đánh giá hiệu quả cải cách hành chính của xã			
1.1	Chỉ số cải cách hành chính (Par Index)	Năm trong Top 30 đơn vị dẫn đầu khối UBND các xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị xã
1.2	Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ (SIPAS)		Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm Phục vụ hành chính công	
1.3	Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp (Chỉ số 766)		Phòng Kinh tế, Phòng Văn hoá - Xã hội, Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị xã
2	Các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định	100%	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn xã
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Công khai thủ tục hành chính theo thẩm quyền	100%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn xã

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
3.2	Tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng/sớm hạn	Trên 95%	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn UBND xã
4	Cải cách tổ chức bộ máy			
4.1	Thành lập các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc UBND xã	100% theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	
4.2	Thành lập các đơn vị sự nghiệp đảm bảo theo quy định	100% theo quy định	Phòng Văn hóa - Xã hội	
5	Tỷ lệ cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định	100% cán bộ, công chức đạt chuẩn theo quy định	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị xã
6	Thực hiện thu ngân sách và giải ngân vốn đầu tư công	Hoàn thành các chỉ tiêu được UBND tỉnh giao	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị xã
7	Chính quyền điện tử, chính quyền số			
7.1	Tỷ lệ lập hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng:	70%	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính xã
7.2	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công			
	Tỷ lệ TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng chuyên môn xã
	Tỷ lệ TTHC được cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh giao dịch trực tuyến	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		

STT	Chỉ tiêu/Chỉ tiêu thành phần	Chỉ tiêu phấn đấu năm 2025	Trách nhiệm cụ thể	
			Đơn vị theo dõi, hướng dẫn thực hiện	Đơn vị thực hiện
	kiện theo quy định			
	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện được tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ trực tuyến.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ số lượng bản sao chứng thực điện tử trên tổng số bản sao do UBND cấp xã thực hiện.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	Đạt và vượt các chỉ tiêu tỉnh giao		
	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	98%		
	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	90%		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VÂN CANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục 2
30 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ VÂN CANH NĂM 2025

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH				
1	Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, CCHC, Đề án 06 của UBND xã	Quyết định của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội, Văn phòng HĐND và UBND, Công an xã	Các phòng, ban, đơn vị xã	Quý III
2	Xây dựng triển khai công tác CCHC năm 2025	Quyết định/Kế hoạch của UBND xã về công tác CCHC năm 2025	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị xã	
3	Truyền thông về cải cách hành chính năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Trung tâm Cung ứng dịch vụ sự nghiệp công; Các phòng, ban, đơn vị xã	Quý III
4	Tự kiểm tra cải cách hành chính năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Tháng 7
5	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025	Tổ chức hộp thư lấy ý kiến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị	Quý III
6	Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Ban hành kế hoạch: quý III, thực hiện: Cả năm

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Triển khai Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của UBND các xã	Công văn triển khai của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị xã	Sau khi UBND tỉnh ban hành Quyết định
8	Phối hợp thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025	Công văn triển khai, Báo cáo	Phòng Văn hoá - Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công; Các phòng, ban, đơn vị xã	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
9	Kế hoạch thực hiện khung nhiệm vụ Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số Quản trị và Hành chính công (PAPI) Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2025 đối với cấp xã	Kế hoạch của UBND xã	Phòng Văn hoá – Xã hội; Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND, các phòng, ban, đơn vị xã	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
II CẢI CÁCH THỂ CHẾ					
10	Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị xã	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh
11	Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025 trên địa bàn xã	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị xã	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh
12	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2025	Kế hoạch của UBND xã	Văn phòng HĐND và UBND	Các phòng, ban, đơn vị xã	Theo chỉ đạo của UBND tỉnh
III CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH					
13	Trang bị khẩu hiệu hành động gắn với xây dựng hình ảnh đội ngũ công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ nhân dân.	Khẩu hiệu tại Trung tâm phục vụ hành chính công	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị xã	Cả năm

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
14	Tăng cường công tác kiểm sát TTHC trên địa bàn xã	Số liệu trên cổng dịch vụ công	Trung tâm phục vụ hành chính công xã	Các phòng, ban, đơn vị xã	Cả năm
15	Cập nhật, công khai kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bị bãi bỏ, hủy bỏ thuộc phạm vi chức năng giải quyết của xã.	Hồ sơ niêm yết các TTHC	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị xã	Quý III
16	Tiếp tục thực hiện rà soát, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính	Báo cáo đề xuất của UBND xã	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các phòng, ban, đơn vị xã	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh
IV CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC					
17	Hoàn thành việc triển khai thành lập cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, chuyên môn thuộc UBND xã	Tháng 7
18	Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp	Quyết định của UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, chuyên môn thuộc UBND xã	Theo các Thông tư hướng dẫn
19	Rà soát, đề xuất các nội dung cần phân cấp ủy quyền	Các văn bản báo cáo đề xuất	Các phòng, ban chuyên môn xã	Phòng Văn hoá – Xã hội	Cả năm
V CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ					
20	Xây dựng đề án vị trí việc làm các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã	Đề án	Các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các sở ngành của tỉnh

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
21	Rà soát, phê duyệt hoặc điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định của cấp có thẩm quyền	Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực và các sở ngành
22	Tham gia kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025	Văn bản cử tham gia của UBND xã	Các phòng, ban chuyên môn xã		Sau khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch/ Thông báo
23	Tổ chức sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách	Các Quyết định của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban chuyên môn xã	Quý III
24	Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở của cán bộ, công chức, viên chức	Kế hoạch của UBND xã	Tổ Kiểm tra công vụ xã	Các phòng, chuyên môn thuộc UBND xã	Thường xuyên
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG					
25	Xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công trên địa bàn xã.	Quyết định Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công của UBND xã	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị xã	Cả năm
26	Triển khai thực hiện công khai tài chính xã theo quy định	Quyết định/ Báo cáo của UBND xã	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị xã	Theo quy định về công khai tài chính
27	Xây dựng và báo cáo dự toán, chấp hành, quyết toán ngân sách	Báo cáo của UBND xã	Phòng Kinh tế	Các phòng, ban, đơn vị xã	Theo quy định
VII XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ					

TT	Nhiệm vụ	Hoạt động/sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
28	Kế hoạch chuyển đổi số xã năm 2025	Quyết định/Kế hoạch UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị xã	Theo Kế hoạch của UBND tỉnh
29	Nhập liệu các cơ sở dữ liệu chuyên ngành	Báo cáo định kỳ các nội dung	Các phòng chuyên môn xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Cả năm
30	Thành lập các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã	Quyết định thành lập của UBND xã	Phòng Văn hoá - Xã hội	Các phòng, ban, đơn vị xã	Quý III